TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 20 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 259/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Đặng Thanh D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 41, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh D.

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thanh D có 01 con chung là cháu Đặng Huyền M sinh ngày 13/4/2016.

Chị H và anh D thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, anh D cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh D chưa thi hành, thì hàng tháng anh D còn phải chịu lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đồng đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0000604 ngày 03 tháng 07 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái;
- Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái;
- Uỷ ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đương sự;
- Lưu : HS; TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kim Tuyến